

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
NĂM 2024**

(Ngày 30 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Người kê khai tài sản, thu nhập
 - Họ và tên: Đặng Thị Thảo; Ngày tháng năm sinh: 18/02/1975
 - Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng nhà trường
 - Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
 - Nơi thường trú: Số nhà 724, Khu Kim Sen, phường Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh.
 - Số căn cước công dân: 022175004893; ngày cấp 18/10/2024; nơi cấp: Bộ công an.
- Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập
 - Họ và tên: Đỗ Hoài An; Ngày tháng năm sinh: 4/7/1974
 - Nghề nghiệp: Công nhân
 - Nơi làm việc: Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương
 - Nơi thường trú: Số nhà 724, Khu Kim Sen, phường Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh.
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022074002361 ngày cấp 18/5/2018; nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)
 - Con thứ nhất:
 - Con thứ hai (trở lên):
 - Họ và tên: Đỗ Minh Tuấn
 - Ngày, tháng, năm sinh: 07/7/2010
 - Nơi thường trú: Kim Sen, Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh.
 - Chỗ ở hiện tại: Số nhà 724, Khu Kim Sen, Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

- Quyền sử dụng thực tế đối với đất:
 - Đất ở:
 - Thửa thứ nhất: Đã xây nhà trên ½ diện tích đất
 - + Địa chỉ: khu Kim Sen, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh
 - + Diện tích: 240m²
 - + Giá trị: Đất ở lâu năm không xác định được giá.
 - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 1090 cấp ngày 16/11/2003, do UBND phường Kim Sơn cấp cho ông Đỗ Hoài An, bà Đặng Thị Thảo
 - + Thông tin khác (nếu có):
 - Thửa thứ 2:
 - Thửa đất số B4-02, tờ bản đồ số: Quy hoạch điều chỉnh chi tiết xây dựng tỉ

Đặng Thị Thảo *Đỗ Hoài An*

lệ 1/500. Tại Khu đô thị mới Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh.

- Diện tích : 99m²

+ Giá trị: Đất ở (100.000.000đ).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 80328 cấp ngày 9/03/2021, do UBND thị xã Đông Triều cấp.

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thừa thừa nhất:

- Loại đất: Địa chỉ:.....

- Diện tích:.....

- Giá trị ;.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):.....

1.2.2. Thừa thừa 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thừa nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thừa nhất:

- Đại chỉ: Số 724, khu Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: Cấp IV

- Diện tích sử dụng: 75m² x 2 = 150m² (75m²/tầng, 2 tầng)

- Giá trị: 620.000.000đ (xây dựng từ năm 2010)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thừa 2 (trở lên): Không

2.2. Công trình xây dựng khác: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không

3.1. Cây lâu năm: Không

3.2. Rừng sản xuất: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: 400.000.000đ

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

6.2. Trái phiếu: Không

6.3. Vốn góp: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài: : 01 ô tô Vios 2018; Số đăng ký: 14A. 31234; Giá trị: 600.000.000đ

- Tên tài: 01 ô tô Attrage 2022; Số đăng ký: 14A. 725.89; Giá trị: 500.000.000đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 191.964.000đ (12 tháng năm 2024)

- Tổng thu nhập của chồng: 98.000.000đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1. Đất ở - Mua thửa đất B2-04 (khu đô thị Kim Sơn)	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		+120.000.000	Do tiết kiệm chi tiêu năm 2024
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và	Không		

Lebac

Chau

được cấp giấy đăng ký 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài	Không		
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		289.964.000	Tổng thu nhập lương và phụ cấp của 2 vợ chồng

Đông Triều, ngày 31 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Lê Việt Cường

Đông Triều, ngày 30 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Đặng Thị Thảo